

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 18-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hiền và bà Đoàn Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 04-4-2023 đối với bị cáo.

Vừ A P, sinh năm 1991, tại tỉnh Điện B; nơi cư trú: Bản Si Á, xã Đắc N, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vừ A C (đã chết) và bà Sùng Thị M, sinh năm 1971; bị cáo có vợ là Cừ Thị T, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2023 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắc R. *Có mặt.*

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Y L – Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắc Nông – *có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

Bà Cao Thị Thúy H – Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắc Nông – *Có mặt.*

Bị hại: Chị Giàng Thị D, sinh năm 1998 – *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn Đắc T, xã Đắc N, thành phố Gia N, tỉnh Đắc Nông.

Người phiên dịch cho chị Giàng Thị D: Ông Hạng A V, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Bản Sin C, xã Đắc N, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắc Nông – *Vắng mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Thế L, sinh năm 1975 – *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Bon B'D, xã Quảng Kh, huyện Đắk G, tỉnh Đắk Nông.

- Hộ Kinh Doanh Minh T

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1990 – Chủ hộ kinh doanh Minh T – *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường Nghĩa Đ, thành phố Gia N, tỉnh Đắk Nông

Người làm chứng:

- Anh Hồ A Ph, sinh năm 1991 – *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đắk R, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông.

- Chị Hà Thị Th, sinh năm 1969 – *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Thôn 02, xã Hưng B, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Mai Văn T, sinh năm 1988 – *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường Nghĩa T, thành phố Gia N, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09-01-2023, Vừ A P điều khiển xe mô tô (không gắn biển kiểm soát, không rõ đặc điểm) đến thôn 2, xã Hưng B, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông để thăm bạn là Hồ A C (không rõ nhân thân, lai lịch) làm thuê tại Hưng B. Sau đó P và C đi đến nơi làm thuê của Vàng Vạ L ở cùng thôn 2, xã Hưng B để uống rượu cùng L và Hồ A Ph. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Phìa đi cùng anh Ph xuống nhà rẫy của bà Hà Thị Th để gặp Giàng Thị D (là người làm thuê cho bà T) nhưng P không vào nhà mà đứng bên ngoài đợi. Khoảng hơn 01 tiếng sau, không thấy Ph ra về nên P vào nhà tìm thì thấy mọi người đang ngủ. P phát hiện bên hiên nhà có 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA Wave RSX BKS 48G1-02982 màu đen của chị D nên nảy sinh ý định trộm cắp. P đẩy chiếc xe trên ra đường cách khoảng 40m, dùng tay rút dây điện ổ khóa và đề nổ máy xe, rồi điều khiển đến khu vực cách đó 01 km để cất giấu. Sau đó, P đi bộ đến nhà anh L lấy xe mô tô của mình mang đến quán cà phê gần đó (không rõ địa chỉ) để gửi lại đồng thời gọi điện cho em rể là Thào A T đến lấy xe mô tô của P (T không biết P trộm cắp tài sản). P đi đến vị trí cất giấu chiếc xe trộm cắp điều khiển xe đến thành phố Gia N, tỉnh Đắk Nông. Sáng ngày 10-01-2023, P đến tiệm sửa xe, nối lại dây điện, cắt mới 01 chìa khóa xe rồi điều khiển xe lên chợ thành phố Gia N để mua đồ ăn. P mở cốp xe phát hiện bên trong xe có 1.970.000 đồng, 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 48G1-02982 mang tên

Trần Thê L, 01 giấy bán xe mô tô. P lấy số tiền trên tiêu xài hết 900.000 đồng rồi mang chiếc xe đi cầm ở các tiệm cầm đồ ở Gia N nhưng không được. Khoảng 11 giờ cùng ngày, P đi đến tiệm cầm đồ tại thôn Nghĩa H, xã Đắc N, thành phố Gia N của anh Mai Văn Tr để cầm chiếc xe trên. Anh Tr nghi vấn là xe trộm cắp nên đã liên lạc với chị D qua số điện thoại trên giấy bán xe và báo công an xã Đắc N, thành phố Gia N bắt giữ P. Sau đó Công an xã Đắc N chuyển giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc R để xử lý theo thẩm quyền. Tại cơ quan điều tra, P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 12-01-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắc R kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX dung tích xi lanh 109.1, màu sơn đen xám, số máy JA38E0392922, số khung LH5A3817GY179830, BKS 48G1-029.82, tình trạng đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 11.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX dung tích xi lanh 109.1, màu sơn đen xám, số máy JA38E0392922, số khung LH5A3817GY179830, BKS 48G1-029.82; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002779, BKS 48G1-029.82 mang tên Trần Thê L; 01 giấy bán xe của Cửa hàng xe máy Đăng T phát hành; 01 chìa khóa xe máy màu đen có kích thước (6x2,5) cm; Số tiền 1.124.000 đồng. Trong đó xác định số tiền 1.070.000 đồng là tài sản Phìa trộm cắp của chị D, 54.000 đồng là tiền của P.

Cáo trạng số: 19/CT-VKS-ĐL ngày 23-3-2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lập truy tố bị cáo Vừ A Phìa về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lập, tỉnh Đắc Nông truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và khẳng định quyết định truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 10-01-2023.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Đối với chiếc xe mô tô mang BKS 48G1-029.82; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số BKS 48G1-029.82 mang tên Trần Thế L; 01 giấy bán xe do Cửa hàng xe máy Đăng T phát hành, số tiền 1.070.000 đồng là tài sản hợp pháp của chị Giàng Thị , Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk R đã ra quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐ-CSĐT ngày 02-02-2023, trả lại các tài sản trên cho chị Giàng Thị D là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền 54.000 đồng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk R đã ra quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐ-CSĐT ngày 02-02-2023, trả lại cho P là phù hợp.

Đối với số tiền 900.000 đồng do Phìa phạm tội mà có, đề nghị truy thu của bị cáo Vừ A P để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chìa khóa xe máy màu đen có kích thước (6x2,5) cm là vật chứng vụ án, đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Giàng Thị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, do đó không đề cập xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đã khẳng định việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng, không oan. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số và không biết chữ nên sự nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đề nghị không truy thu của bị cáo số tiền 900.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước như Viện kiểm sát đề nghị, vì bị hại không có yêu cầu lấy lại và đây được xem như là sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại; về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s điểm i điểm h khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thấp nhất mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo sửa sai và sớm hòa nhập.

Chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên và bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đăk R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 09-01-2023, tại nhà của bà Hà Thị Th thuộc thôn 2, xã Hưng B, huyện Đăk R, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi và quản lý tài sản, Vừ A P đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX mang BKS 48G1-029.82 và số tiền 1.970.000 đồng của chị Giàng Thị D. Tổng trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.970.000 đồng.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3]. Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng với động cơ cá nhân muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của chị Giàng Thị D gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên không có tình tiết định khung hình phạt.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, gia đình khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô mang BKS 48G1-029.82; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số BKS 48G1-029.82 mang tên Trần Thế L; 01 giấy bán xe do Cửa hàng xe máy Đăng T phát hành, trong quá trình điều tra anh Trần Thế L xác định là anh mang xe đi cầm cố nhưng sau đó không có tiền chuộc lại xe và cũng không có nhu cầu lấy lại xe nên tiệm cầm cố xe có quyền bán xe cho người khác và nay anh L không có ý kiến hoặc yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô số BKS 48G1-029.82; số tiền 1.070.000 đồng là tài sản hợp pháp của chị Giàng Thị D, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk R đã ra quyết định xử lý vật chứng số

05/QĐ-CSĐT ngày 02-02-2023, trả lại chiếc xe mô tô số BKS 48G1-029.82 và số tiền 1.070.000 đồng cho chị Giàng Thị D là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với số tiền 54.000 đồng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk R đã ra quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐ-CSĐT ngày 02-02-2023, trả lại cho P là phù hợp, vì không liên quan đến vụ án.

Đối với số tiền 900.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có cần truy thu của bị cáo Vừ A P để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chìa khóa xe máy màu đen có kích thước (6x2,5) cm là vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản chị Giàng Thị D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

[8]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo và việc xử lý vật chứng là phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[9]. Xét đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo mức hình phạt thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không phù hợp, vì tổng trị giá tài sản tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt của chị D là 12.970.000 đồng và chị D cũng là người đi làm thuê. Xét đề nghị của người bào chữa không truy thu của bị cáo đối với số tiền 900.000 đồng là không phù hợp, vì đây là tài sản hợp pháp của chị D mà bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt, mặc dù chị D không yêu cầu bị cáo phải trả lại nhưng đây là số tiền mà bị cáo có được từ việc bất hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa là áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị không truy thu của bị cáo đối với số tiền 900.000 đồng.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vừ A P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vừ A P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10-01-2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R đã ra quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐ-CSĐT ngày 02-02-2023, trả lại các tài sản là chiếc xe mô tô mang BKS 48G1-029.82; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số BKS 48G1-029.82 mang tên Trần Thế L; 01 giấy bán xe do Cửa hàng xe máy Đăng T phát hành, số tiền 1.070.000 đồng là tài sản hợp pháp của chị Giàng Thị D; trả lại cho Vừ A P số tiền 54.000 đồng.

Truy thu của bị cáo Vừ A P số tiền 900.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy màu đen có kích thước (6x2,5) cm là vật chứng vụ án (*Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-3-2023*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R;
- Công an huyện Đắk R;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài